

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2025/DS-PT
Ngày: 22-8-2025
V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Cơ sở A) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Lâm Đồng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 271/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 466/TB-TA ngày 07/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Mỹ D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số D khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Hồ Chí Minh) (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/12/2022).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D.

Tại phiên tòa, có mặt ông Lê Hữu T; bà Phạm Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:*

Giữa bà Nguyễn Trần Mỹ D và bà Phạm Thị C do có mâu thuẫn về lời nói, lời qua tiếng lại nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/5/2019, tại nhà riêng bà D, thuộc thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, bà Phạm Thị C đã tới nhà bà D dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt bà D làm bà D bị thương tích, gãy xương gò má. Bà D đã đi khám chữa bệnh và điều trị tại cơ sở y tế là Bệnh viện Đa Khoa Tâm Phúc tỉnh B. Tại đây, Bệnh viện chuẩn đoán bà D bị gãy xương gò má trái. Sau đó, bà D đã mua thuốc uống và điều trị nhưng vết thương vẫn đau nhức và sưng tấy. Ngày 04/6/2019, do vết thương đau nhức nên bà D đã đi khám bệnh tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương thành phố H, bác sĩ đề nghị bà D nhập viện và phẫu thuật điều trị “Gãy xương gò má trái”. Bà D đã nhập viện, phẫu thuật và điều trị đến hết ngày 10/6/2019 thì bà D xuất viện.

Trong quá trình điều trị bà D đã chi phí đi lại cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, chi phí thuê người chăm sóc, chi phí thuê phương tiện đi lại để khám chữa bệnh, chi phí mất thu nhập.

Bà D cho rằng hành vi của bà C đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng, danh sự, uy tín và nhân phẩm của bà D, làm tổn thất về mặt tinh thần cho bà D. Kể từ ngày xảy ra sự việc đến nay, bà Phạm Thị C và gia đình bà C không đến xin lỗi bà D, cũng không động viên, thăm hỏi và không bồi thường tiền thuốc, điều trị, tổn thất về mặt sức khỏe và tinh thần cho bà D. Sự việc này đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận giải quyết: Buộc bà Phạm Thị C phải bồi thường cho bà D số tiền chi phí đi lại cấp cứu, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí thuê người chăm sóc, chi phí thuê phương tiện đi lại để khám chữa bệnh, chi phí mất thu nhập và bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho bà D số tiền 61.000.000 đồng, cụ thể: Tiền chi phí khám bệnh, chữa bệnh 25.000.000 đồng; tiền thuê người chăm sóc, nuôi dưỡng trong quá trình điều trị là 6.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi lại chữa bệnh 5.000.000 đồng. Tiền mất thu nhập 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về mặt tinh thần 15.000.000 đồng (Tương đương 09 tháng lương cơ sở).

Yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị C phải xin lỗi công khai đối với bà D tại địa phương trên phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh) nơi bà D đang cư trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Trần Mỹ D ông Lê Hữu T rút yêu cầu trong đơn khởi kiện về việc buộc bà Phạm Thị C phải xin lỗi công khai đối với bà D trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Thuận).

** Bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt tại phiên tòa; trong quá trình giải quyết vụ án bà C trình bày:*

Vào tối ngày 22/5/2019 (Nhằm ngày 18/4/2019 Âm lịch) bà Nguyễn Trần Mỹ D có nhắn tin chửi tục với bà Phạm Thị C vào máy điện thoại của chồng bà C là ông Huỳnh Ngọc X (Hiện nay do thời gian đã lâu nên đã bị xoá không còn chứng cứ), sau đó ông X điện lại và đưa máy cho bà C nói chuyện thì bà D chửi, thách thức nói bà C lên nhà bà D; khoảng 19 giờ 30 phút thì chồng bà C chở bà C đến nhà bà D ở tại thôn L, xã T (T nhà máy B), khi tới nhà bà D thì chồng bà D là ông P từ trong nhà chạy ra trước hè túm tay bà C lại, bà D chạy ra đánh bà C trước (đánh bằng tay), bà C bị đánh vào mặt nhưng không có thương tích gì. Lúc này bà C bức quá do bị đánh nên lấy nón bảo hiểm sẵn đội trên đầu khua mạnh vào trước mặt bà D, không biết trúng vào đâu hay không nhưng bà D không bị thương tích gì, bà D lấy tay khua văng nón bà C ra, sau đó bà D lấy cục đá phang vào người bà C nhưng không bị thương tích gì (Trước đó bà C là bạn chơi với bà H (bạn bà D), giữa bà H và bà D mâu thuẫn, sau đó không biết vì sao mà bà D gây sự với bà C, chửi tục (không còn lưu giữ trên máy nên không cung cấp chứng cứ được cho Tòa án).

Sau thời gian xảy ra vụ việc khoảng vài tháng thì bà C được Công an xã T mời, hai bên bà C và bà D cùng làm việc tại Công an xã T; khoảng 5 đến 6 tháng sau Công an huyện H có mời bà C làm việc, bà đã khai đầy đủ nhưng sau đó không thấy làm việc gì nữa.

Nay bà Nguyễn Trần Mỹ D yêu cầu buộc bà Phạm Thị C phải bồi thường cho bà D số tiền chi phí cấp cứu, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí thuê người chăm sóc, chi phí thuê phương tiện đi lại để khám chữa bệnh, chi phí mất thu nhập và bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho bà D số tiền 61.000.000 đồng và phải tiến hành xin lỗi công khai. Ý kiến bà Phạm Thị C cho rằng tổn thương gãy xương gò má trái của bà Nguyễn Trần Mỹ D là tổn thương cũ bà D bị tai nạn xe xảy ra trước ngày 22/5/2019, không phải do bà C gây nên, tại thời điểm giám định của bà Nguyễn Trần Mỹ D là 00%, vì vậy bà C không đồng ý bồi thường số tiền trên và cũng không đồng ý xin lỗi công khai; yêu cầu Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Lâm Đồng) đã quyết định:

1/ Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 269, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 274; 275; 276; 280; 357; 463; 464; 466; 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nguyễn Trần Mỹ D.

- Buộc bà Phạm Thị C phải bồi thường cho bà Nguyễn Trần Mỹ D số tiền 5.132.775 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu buộc bà Phạm Thị C phải xin lỗi công khai đối với bà Nguyễn Trần Mỹ D trên đài phát thanh nơi bà D đang cư trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hoãn thi hành án, về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên số tiền đã tuyên và chấp nhận toàn bộ số tiền thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà C phải bồi thường số tiền 5.132.775 đồng là đảm bảo quyền lợi của bà D và đúng quy định của pháp luật. Việc xô xát là do mâu thuẫn giữa hai bên và không gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà D nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà D về việc buộc bà C phải xin lỗi công khai đối với bà D trên phương tiện thông tin đại chúng của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H nơi bà D cư trú. Do đó, kháng cáo của bà D là không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D đã nộp đơn kháng cáo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 271, 272, 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Phạm Thị C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D yêu cầu bà C phải bồi thường cho bà D số tiền 61.000.000 đồng, gồm: chi phí khám, chữa bệnh 25.000.000 đồng; tiền thuê

người chăm sóc, nuôi dưỡng trong quá trình điều trị là 6.000.000 đồng; tiền thuê phương tiện đi lại chữa bệnh 5.000.000 đồng; tiền mất thu nhập lao động 10.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 15.000.000 đồng. Ngược lại, bà C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà D, bà cho rằng “gãy xương gò má trái” của bà D là tổn thương cũ do bà D bị tai nạn xảy ra trước ngày 22/5/2019, không phải do bà C gây ra, tại thời điểm giám định thương tật của bà D sau khi xảy ra xô xát với bà là 00%.

Xét thấy, bà D và bà C đều thừa nhận vào ngày 22/5/2019 giữa hai bên đã xảy ra xô xát, đánh nhau là có thật nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xảy ra sự việc, bà D đã đi khám chữa bệnh và điều trị tại cơ sở y tế nên bà D yêu cầu bà C phải bồi thường là có căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, việc bồi thường chỉ được chấp nhận các khoản thiệt hại thực tế và hợp lý như sau:

[3.1] Về chi phí khám chữa bệnh, gồm:

- Đối với chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đ: Tại Văn bản số 376/CV-BVTP, ngày 20/9/2024 của Bệnh viện Đ đã xác nhận bà D khám chữa bệnh vào các ngày 23, ngày 24 và ngày 27/5/2019 và có bảng kê chi tiết, hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo (BL số 361).

Xét thấy, vào lúc 19h 30 ngày 22/5/2019 bà C đã đến nhà bà D dùng nón bảo hiểm của bà đập trúng vào vùng mặt bà D dẫn đến bà D bị đau nhức vùng mặt và phải đi khám, điều trị tại Bệnh viện T như xác nhận của bệnh viện là phù hợp. Tòa án sơ thẩm chấp nhận chi phí khám chữa bệnh vào các ngày 23, ngày 24 và ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Bệnh viện Đ tỉnh Bình Thuận với số tiền 1.692.775 đồng là có căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Đối với chi phí tại Bệnh viện R: Tại Văn bản số 1197/RHMTW-KHTH, ngày 09/10/2024 của Bệnh viện R xác nhận (BL số 374): Bà D khám, chữa bệnh nhập viện ngày 04/6/2019 (lý do bệnh nhân khai bị người khác đánh vào ngày 23/5/2019) và ra viện ngày 10/6/2019, chẩn đoán “gãy hàm gò má trái” phương pháp điều trị phẫu thuật nâng xương gò má có kèm bảng kê điều trị và hóa đơn thanh toán tổng số tiền 9.122.500 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/20/TgT, ngày 16/7/2020 của Viện Pháp y Quốc gia thành phố H kết luận “Gãy xương gò má trái” của bà Nguyễn Trần Mỹ D là tổn thương cũ xảy ra trước ngày 22/5/2019; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Trần Mỹ D là 00% (BL số 160). Do đó, Tòa án sơ thẩm xác định chi phí 9.122.500 đồng điều trị “Gãy xương gò má trái” của bà D không phải do bà C gây ra và bà C không phải bồi thường cho bà D là phù hợp.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà D cho rằng năm 2015 bà D bị “gãy xương gò má” đã điều trị khỏi; việc “gãy xương gò má” phải điều trị tại Bệnh viện R là do bà C gây ra nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ: Bà Nguyễn Trần Mỹ D chụp X quang cột sống cổ thẳng nghiêng, nộp viện phí và tiền thuốc vào ngày 19/6/2019 với số tiền là 625.579 đồng (BL số 381, 382, 383). Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại đơn khởi kiện bà D khai là bị bà C đánh trúng vào vùng mặt thời điểm ngày 22/5/2019. Ngày 19/6/2019 (sau gần 01 tháng) bà D đi khám cột sống tại bệnh viện và được chuẩn đoán sơ bộ là bệnh đĩa đệm đốt sống cổ. Do đó, bà D yêu cầu bồi thường khám chữa bệnh và điều trị nêu trên là không có cơ sở. Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà D đối với khoản tiền này là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[3.2] Xét yêu cầu bồi thường tiền thuê người chăm sóc, nuôi dưỡng là 6.000.0000 đồng:

Bà D cho rằng đây là tiền thuê người đưa đi khám bệnh vào các ngày 23, 24 và 27/5/2019 tại Bệnh viện Đ, tỉnh Bình Thuận và thuê chăm sóc tại Bệnh viện R từ ngày 04 đến ngày 10/6/2019. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Trần Mỹ D cung cấp Đơn tường trình, xác nhận ngày 10/01/2024 của bà Nguyễn Thị D1 (BL số 96) thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị D1 xác nhận sự việc bà đã chăm sóc bà Mỹ D từ ngày 23/5/2019 đến ngày 15/6/2019 là 24 ngày, tiền công 500.000đ/ngày. Xét thấy, như đã phân tích nêu trên việc bà Mỹ D điều trị tại Bệnh viện R không liên quan đến bà C nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trả tiền thuê người chăm sóc khi bà Mỹ D điều trị từ ngày 04 đến ngày 10/6/2019 tại Bệnh viện R là phù hợp.

Đối với ngày công chăm sóc tại Bệnh viện Đ các ngày 23, 24 và 27/5/2019:

Xét thấy, vào ngày 22/5/2019, hai bên xảy ra xô xát, bà D bị đau vùng mặt nên Tòa án sơ thẩm chấp nhận cho bà D khoản chi phí thuê người chăm sóc ngày 23/5/2019 là 300.000 đồng là phù hợp với giá lao động nữ tại địa phương theo kết quả xác minh của Tòa án (BL số 388, 389, 393a).

Đối với ngày 24/5/2019 và ngày 27/5/2019, bà D trình bày tại cơ quan điều tra Công an H “...sau khi bị đánh ngày 22/5/2019 tôi một mình đi xe máy đến khám vết thương tại Bệnh viện T” và “bà đi khám chữa bệnh bằng xe máy, có người chở bà” (BL số 280 – 281, 284 – 285). Đồng thời, tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 27/5/2019 của Bệnh viện T thể hiện “*bệnh nhân trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc tốt*” (BL số 179) và tại phiên tòa sơ thẩm (ngày 29/8/2024) bà D đã khai “*từ khi vào TP HCM là bà thuê cô D*” (BL số 347). Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận tiền phải thuê người chăm sóc bà D để khám bệnh vào các ngày 24 và ngày 27/5/2019 là có căn cứ. Việc bà Nguyễn Thị D1 xác nhận tại Đơn tường trình, xác nhận ngày 10/01/2024 nêu trên là không phù hợp với lời khai của bà Mỹ D và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên không được chấp nhận.

[3.3] Về chi phí mất thu nhập: Sau khi xảy ra xô xát, bà D không bị thương tích, không phải điều trị nội trú tại bệnh viện nên không ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời, trước khi xảy ra xô xát với bà C vào ngày

22/5/2019, bà D đã nghỉ việc tại Công ty TNHH T1 để chăm sóc chồng bị bệnh, chưa đi làm lại nên trên thực tế không bị mất thu nhập (BL số 346 bà D trình bày tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/8/2024). Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận chi phí mất thu nhập của bà D với số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[3.4] Về chi phí bồi thường tiền thuê phương tiện đi lại khám, chữa bệnh: Bà D không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc thuê xe đi khám bệnh. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2020 do Công an huyện H lập bà D đã khai “... đến sáng hôm sau (23/5/2019) thấy còn đau nên chồng tôi chở tôi đến bệnh viện T để khám” (BL số 284 – 285). Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm đã nhận định vào ngày 22/5/2019, hai bên xảy ra xô xát, bà D bị đau nên ngày 23/5/2019, bà D phải thuê xe taxi đi khám tại Bệnh viện T và dựa trên kết quả xác minh giá thuê xe tại địa phương để tính giá thuê xe là 500.000 đồng/chuyến đi và về vào ngày 23/5/2019 là đã có lợi cho bà D.

Đối với ngày 24 và ngày 27/5/2019, bà D đủ sức khỏe ngồi xe do chồng bà chở đi về bằng mô tô (xe máy) nên Tòa án sơ thẩm đã dựa trên kết quả xác minh chi phí đi lại tại địa phương để tính chi phí là 150.000đ/lượt đi, về 02 lượt là 300.000 đồng là phù hợp với chi phí đi lại tại địa phương như kết quả xác minh của Tòa án (BL số 390 – 392).

[3.5] Đối với việc điều trị phẫu thuật nâng xương gò má tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương thành phố H, Bệnh viện Đ không liên quan đến bà C nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận chi phí đi lại là đúng quy định.

[3.6] Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: Mặc dù, việc bà C xô xát không gây thương tật cho bà D, tuy nhiên bà C đã đến nhà bà D, dùng nón bảo hiểm khua vào mặt bà D cũng làm bà D bị đau và phải đi khám tại cơ sở y tế nên Tòa án sơ thẩm buộc bà C phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà D là 01 tháng lương cơ bản là 2.340.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu buộc xin lỗi công khai: Xét thấy, việc xô xát là do mâu thuẫn giữa hai bên và không gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà D nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà D về việc buộc bà C phải xin lỗi công khai đối với bà D trên phương tiện thông tin đại chúng của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H nơi bà D cư trú là đúng quy định.

[5] Từ những nhận định trên xét thấy, Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà C phải bồi thường số tiền 5.132.775 đồng cho bà D là đảm bảo quyền lợi của bà D và đúng quy định của pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của bà D về việc buộc bà C phải xin lỗi công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H nơi bà D cư trú là phù hợp. Do đó, bà D kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Thiếu sót của Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình xét

xử: Bà D khởi kiện yêu cầu bà C phải bồi thường số tiền 61.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với số tiền 5.132.775 đồng, nhưng Tòa án không tuyên xử không chấp nhận đối với số tiền 55.867.225 đồng và tại phiên tòa sơ thẩm bà D rút yêu cầu buộc bà C phải đăng tải nội dung xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng là Đài phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Thuận nhưng Tòa án sơ thẩm không tuyên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là thiếu sót. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà D được miễn án phí nên không thiệt hại cho ngân sách Nhà nước, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự và thiếu sót trên không phải là căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà D nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần điều chỉnh bản án sơ thẩm tuyên rõ đối với các yêu cầu của đương sự trong vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn bà C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Nguyễn Trần Mỹ D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn bà D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Mỹ D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Lâm Đồng).

[2] Căn cứ:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 266, 269, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 584, Điều 585, Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật thi hành án dân sự.

[3] Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Mỹ D.

[3.1] Buộc bà Phạm Thị C phải bồi thường cho bà Nguyễn Trần Mỹ D số tiền 5.132.775 đồng (*Năm triệu một trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3.2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Mỹ D về việc buộc bà Phạm Thị C phải xin lỗi công khai đối với bà Nguyễn Trần Mỹ D trên Đài phát thanh nơi bà D cư trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

[3.3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Mỹ D về việc buộc bà Phạm Thị C phải bồi thường số tiền 55.867.225 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

[3.4] Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Trần Mỹ D về việc buộc bà Phạm Thị C phải đăng tải nội dung xin lỗi trên các phương tiện thông tin đại chúng là Đài phát thanh, truyền hình tỉnh Bình Thuận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Trần Mỹ D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/8/2025)

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 11;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa DS, Tổ HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Phong Lan